TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **75**/2019/HS-ST
Ngày: 13/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T (tên gọi khác: Phan Thanh T, Phạm Hoàng N); Sinh năm: 1978; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Khóm TN, phường KH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Hữu T2 và bà: Quách Thị X; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 14/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 25/8/2017 (Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại số: 438/2017/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương); Bị bắt, tạm giam ngày 23/4/2019.

Nhân thân:

- Ngày 04/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 16 tháng tù về tội «Hủy hoại tài sản» (Bản án số: 14/2005/HSST), bị cáo kháng cáo và ngày 29/6/2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 51/2005/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2006 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 332/GCN của Trại giam Kênh 7).

- Ngày 21/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 264/2012/HSST).

Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2014 và chấp hành xong hình phạt bổ sung (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 146/GCN-CHXHPT của Trại giam Tống Lê Chân và Công văn số: 321/CCTHADS ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1982; Thường trú: Thôn LC, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Tạm trú: 766 đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Đức H1; Sinh năm: 1950; Trú tại: Thôn LC, xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/4/2019, Phạm Thanh T đi bộ từ khu vực Bến xe MT, quận BT đến khu vực Quận F tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang nhà số 766 ADV, Phường M, Quận F, T phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy (loại xe Dream, sơn màu nho, biển số 18Z6-7685) của bà Nguyễn Thị H đang dựng trước nhà này, chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc mà không có người trông coi liền đi đến dẫn chiếc xe đi được một đoạn khoảng 02 mét thì bị những người xung quanh phát hiện tri hô đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường M, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Phạm Thanh T đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên, nhưng khai man tên là Phạm Hoàng N, sinh năm 1978, trú tại: KH, VC, Sóc Trăng.

Tại Văn bản số: 597/TCKH ngày 23 tháng 4 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Dragon, màu Nho (kiểu dáng Dream), biển số: 18Z6-7685 (mua xe cũ đã qua sử dụng vào tháng 8/2001), có giá là: 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy (loại xe Dream Trung Quốc, sơn màu nho, bị cáo không nhớ biển số) của bà Nguyễn Thị H tại trước nhà 766 đường ADV, Phường M, Quận F vào khoảng 09 giờ ngày 23/4/2019 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Thanh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Nguyễn Thị H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thanh T với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Dragon (kiểu dáng Dream), màu nho, biển số: 18Z6-7685 (xe mua cũ đã qua sử dụng vào tháng 8/2001) trị giá 3.000.000 đồng, là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Phạm Thanh T không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Phạm Thanh T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để

thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Phạm Thanh T, ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 04/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 16 tháng tù về tội «Hủy hoại tài sản»; ngày 21/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, tại Cơ quan điều tra bị cáo cố tình khai man lý lịch nhằm che dấu tội phạm, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, bản thân đang bệnh nặng (nhiễm HIV), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phạm Thanh T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà Huyền không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 30/4/2019 của Công an Quận 6 - BL55, 56), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Dragon (kiểu dáng Dream), màu nho, biển số: 18Z6-7685 trả lại bà Nguyễn Thị H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/5/2019 - BL61), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh T** (Phan Thanh T, Phạm Hoàng N) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh T** (Phan Thanh T, Phạm Hoàng N) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên